

MARKET LENS

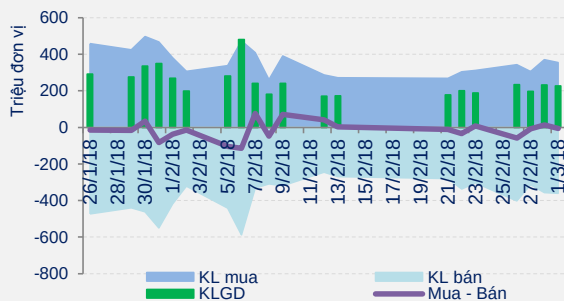
Phiên giao dịch ngày:

1/3/2018

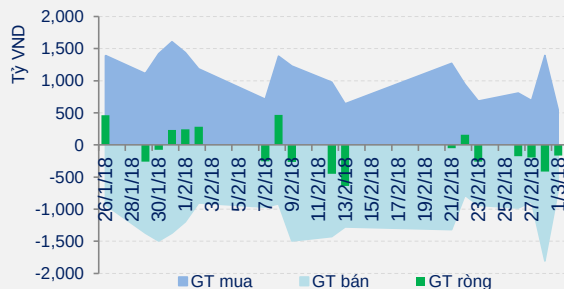
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,115.79	127.10
% Thay đổi	↓ -0.81%	↓ -0.74%
KLGD (CP)	226,986,330	79,648,445
GTGD (tỷ đồng)	7,285.41	1,386.47
Tổng cung (CP)	360,517,440	119,006,800
Tổng cầu (CP)	354,555,160	108,530,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,274,390	3,631,913
KL mua (CP)	10,470,760	2,379,419
GTmua (tỷ đồng)	549.22	85.55
GT bán (tỷ đồng)	716.35	116.66
GT ròng (tỷ đồng)	(167.13)	(31.11)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.77%	10.9	2.5	2.0%
Công nghiệp	↓ -3.05%	18.9	5.1	12.6%
Dầu khí	↓ -0.19%	28.4	4.4	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.01%	22.4	6.2	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.11%	17.0	3.4	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.40%	22.9	8.2	6.5%
Ngân hàng	↑ 0.49%	19.8	3.1	31.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.38%	12.3	2.4	10.2%
Tài chính	↑ 1.37%	26.2	4.8	29.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.61%	17.3	4.2	1.7%
VN - Index	↓ -0.81%	21.1	5.4	95.1%
HNX - Index	↓ -0.74%	13.5	2.2	4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp với mức tăng bị thu hẹp dần qua các phiên thì cuối cùng thị trường cũng phải điều chỉnh lại trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,75 điểm (-0,51%) xuống 1.115,79 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,74%) xuống 127,1 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 8.715 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 307 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.052 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 222 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 298 mã giảm. Nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng đã bị chốt lời khá quyết liệt trong phiên hôm nay và là nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường đỏ lửa, phần lớn các mã đều giảm như CTG (-2,7%), SHB (-3,1%), STB (-2,2%), MBB (-1,5%), ACB (-2,1%), VCB (-3,1%), BID (-3,1%). Ngoài ra, nhiều mã lớn khác cũng chung trạng thái giảm điểm như VIC (-0,9%), SAB (-1,4%), BVH (-1,4%), NTP (-1,5%). Hiệu ứng tăng trần của BSR (+39,7%) trong ngày chào sàn cũng không giúp được gì cho các mã dầu khí khác đồng loạt giảm như PVS (-2,4%), PVD (-4,3%), TDG (-2,9%), PVC (-2,1%), PVB (-2,4%). Trái ngược với thị trường chung, nhóm chứng khoán lại tăng điểm khá tốt, tiêu biểu như SSI (+2,4%), SHS (+2,2%), HCM (+0,3%), CTS (+3,4%). Nhóm bất động sản cũng thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như DIG (+5,9%), SCR (+1,7%), NVL (+2,9%), PDR (+2,5%), LDG (+2,1%); thậm chí tăng trần như HAR (+6,7%), DRH (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có những biến động giằng co và rung lắc trong biên độ 1.100-1.130 điểm phiên thứ tư liên tiếp. Dựa theo thống kê lịch sử của giai đoạn giằng co cũng trong vùng giá này vào cuối tháng 1/2018 là bảy phiên thì chúng tôi cho rằng thị trường sẽ sớm bứt phá được vùng này để xác nhận một xu hướng ngắn hạn mới vào phiên cuối tuần hoặc hai phiên đầu tuần sau. Trên góc độ kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là Tích cực với các vùng hỗ trợ lần lượt tại 1.085-1.115 điểm và 125-127 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 5 liên tiếp giằng co và đi ngang trong biên độ 1.100-1.130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng mới hình thành. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch rất giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số tăng khá tốt trong phiên giao dịch sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.129,3 điểm. Về chiều, áp lực chốt lời gia tăng khiến chỉ số quay đầu giảm điểm và chạm mức thấp nhất trong phiên tại 1.110,92 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,75 điểm (-0,51%) xuống 1.115,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 2.300 đồng, BID giảm 1.200 đồng, CTG giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giằng co mạnh mẽ trong phiên hôm nay. Chỉ số tăng tốt trong phiên sáng với mức cao nhất tại 129,06 điểm. Về chiều, chỉ số điều chỉnh giảm trước áp lực bán ra của nhà đầu tư với mức thấp nhất trong phiên tại 126,53 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,74%) xuống 127,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.000 đồng, SHB giảm 400 đồng, PVS giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 21.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 167,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,8 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,6 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 389 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 31,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,25 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 9 tỷ đồng tương ứng với 387,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng Tết nhích 0.73% so với tháng trước do tăng giá thực phẩm

Theo công bố từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2018 cả nước tăng 0.73% so với tháng trước và tăng 1.24% so với cuối năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức khá với 207 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ tại 1.085-1.115 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.035 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 5 liên tiếp giằng co và đi ngang trong biên độ 1.100-1.130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng mới hình thành.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau hai phiên tăng trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 74 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 125-127 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 121 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ có phiên thứ 5 liên tiếp giằng co và đi ngang trong biên độ 126-129 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng Ngày 1/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.473 đồng (tăng 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,4 USD/ounce tương ứng 0,26% xuống 1.314,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng với 0,02% xuống 90,59 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2204 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3755 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,81 JPY.

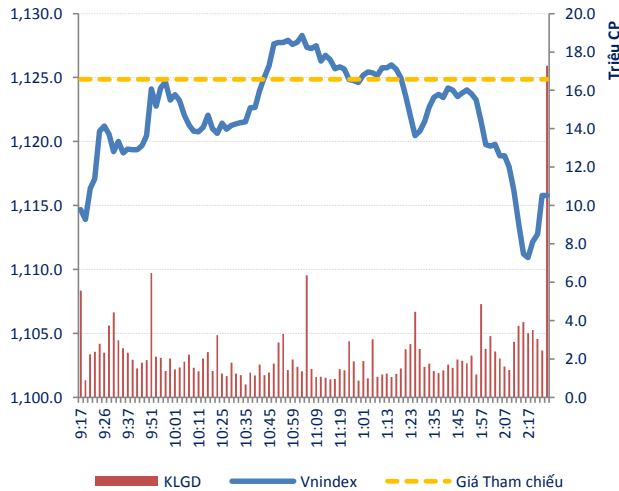
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,21% xuống 61,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/2, chỉ số Dow Jones giảm 380,83 điểm tương ứng 1,5% xuống 25.029,2 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 57,35 điểm tương ứng 0,78% xuống 7.273,01 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 30,45 điểm tương ứng 1,11% xuống 2.713,83 điểm.

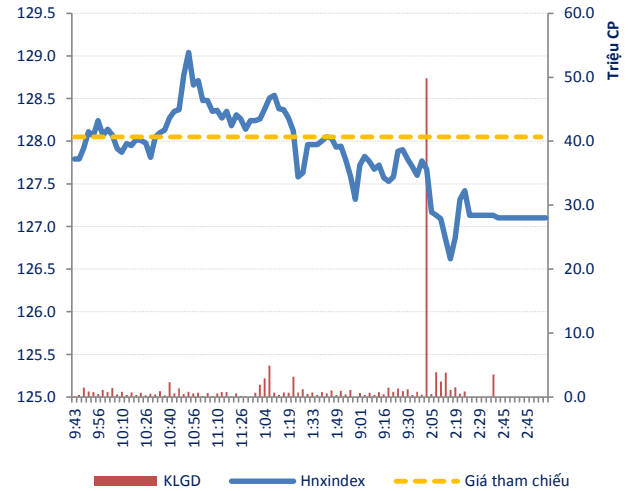


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

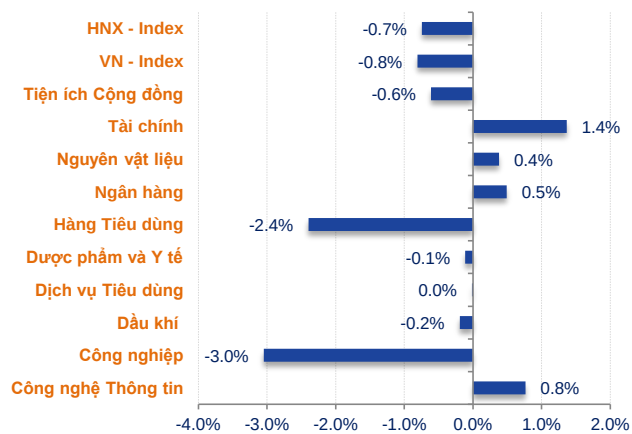
KLGD và VN-Index trong phiên



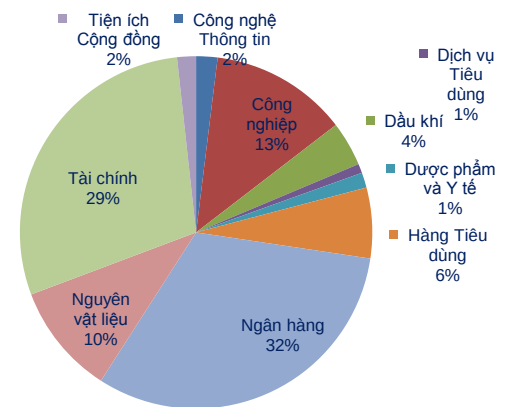
KLGD và HNX-Index trong phiên



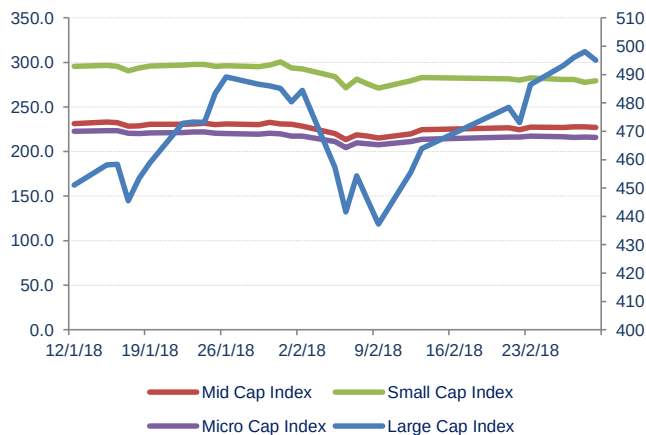
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



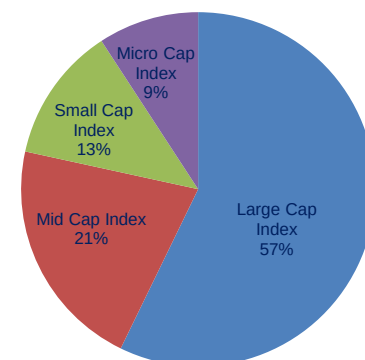
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,053,850	HCM	1,180,440
2	DIG	398,060	HDB	1,046,120
3	VIC	389,390	KBC	924,510
4	MSN	364,820	GTN	613,930
5	VRE	298,570	VCB	418,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGS	290,000	SHS	1,129,900
2	PVS	177,200	VGC	387,500
3	KLF	100,000	HUT	382,700
4	KVC	100,000	SHB	41,800
5	VCG	67,000	LAS	37,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	33.60	32.70	↓ -2.68%	20,611,220
STB	16.10	15.75	↓ -2.17%	17,478,590
MBB	34.40	33.90	↓ -1.45%	9,826,380
SSI	36.90	37.80	↑ 2.44%	9,240,120
NVL	85.80	88.30	↑ 2.91%	8,293,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	12.70	↓ -3.05%	22,429,330
ACB	47.00	46.00	↓ -2.13%	6,883,358
PVS	24.80	24.20	↓ -2.42%	6,140,451
SHS	22.50	23.00	↑ 2.22%	5,718,701
NBC	8.80	8.00	↓ -9.09%	5,026,614

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	9.18	9.82	0.64	↑ 6.97%
VAF	9.22	9.86	0.64	↑ 6.94%
VOS	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%
CDO	1.59	1.70	0.11	↑ 6.92%
DRH	18.90	20.20	1.30	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCS	213.90	235.20	21.30	↑ 9.96%
ARM	35.30	38.80	3.50	↑ 9.92%
VE8	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
BBS	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
L14	49.90	54.80	4.90	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BRC	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
HTV	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%
STT	10.50	9.80	-0.70	↓ -6.67%
GTA	16.50	15.40	-1.10	↓ -6.67%
LGL	11.30	10.55	-0.75	↓ -6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TST	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
PTI	23.10	20.80	-2.30	↓ -9.96%
VNT	28.40	25.60	-2.80	↓ -9.86%
NGC	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
CTT	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	20,611,220	12.0%	1,996	16.4	1.9
STB	17,478,590	3250.0%	650	24.2	1.2
MBB	9,826,380	12.4%	1,936	17.5	2.1
SSI	9,240,120	14.7%	2,373	15.9	2.2
NVL	8,293,930	17.5%	3,313	26.7	4.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,429,330	11.0%	1,188	10.7	1.0
ACB	6,883,358	14.1%	2,148	21.4	2.8
PVS	6,140,451	6.7%	1,793	13.5	1.0
SHS	5,718,701	29.4%	3,809	6.0	1.6
NBC	5,026,614	17.7%	2,146	3.7	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VID	↑ 7.0%	28.8%	4,615	2.1	0.6
VAF	↑ 6.9%	12.2%	1,532	6.4	0.8
VOS	↑ 6.9%	-69.8%	(2,525)	-	0.9
CDO	↑ 6.9%	0.3%	39	43.8	0.2
DRH	↑ 6.9%	10.8%	1,446	14.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	↑ 10.0%	58.4%	14,022	16.8	7.9
ARM	↑ 9.9%	21.7%	3,173	12.2	2.6
VE8	↑ 9.9%	6.3%	714	14.0	0.9
BBS	↑ 9.9%	3.8%	659	13.5	0.5
L14	↑ 9.8%	53.6%	8,402	6.5	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,053,850	8.3%	1,197	15.1	1.4
DIG	398,060	3.1%	362	69.6	2.2
VIC	389,390	8.7%	1,610	58.4	7.9
MSN	364,820	15.3%	2,748	33.1	6.4
VRE	298,570	7.9%	819	67.6	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	290,000	12.2%	1,900	5.2	0.6
PVS	177,200	6.7%	1,793	13.5	1.0
KLF	100,000	0.3%	28	85.7	0.2
KVC	100,000	4.4%	471	5.7	0.2
VCG	67,000	18.4%	3,197	7.8	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	284,448	44.5%	7,096	27.6	12.2
VCB	257,240	17.8%	2,526	28.3	4.8
VIC	247,945	8.7%	1,610	58.4	7.9
GAS	222,018	22.8%	5,005	23.2	5.4
SAB	148,777	35.6%	7,548	30.7	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,351	14.1%	2,148	21.4	2.8
VCS	18,816	58.4%	14,022	16.8	7.9
SHB	15,280	11.0%	1,188	10.7	1.0
VCG	11,043	18.4%	3,197	7.8	1.7
PVS	10,810	6.7%	1,793	13.5	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.50	-76.4%	(5,298)	-	1.7
HVG	2.31	-25.9%	(3,140)	-	0.6
CDO	2.23	0.3%	39	43.8	0.2
CTG	1.95	12.0%	1,996	16.4	1.9
PLX	1.74	14.6%	3,011	29.0	4.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.06	21.7%	3,173	12.2	2.6
HVA	2.56	7.2%	911	4.6	0.4
PVS	2.54	6.7%	1,793	13.5	1.0
SVN	2.34	-0.7%	(79)	-	0.2
HTP	2.17	5.2%	635	8.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
